

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 304/2025/DS-PT
Ngày 12 – 8– 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 226/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 132/2025/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 263/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Y K, sinh năm 1979 (Có mặt);

Căn cước công dân số: 096179012534; cấp ngày: 16/9/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Nay là: Khóm D, xã Đ, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C.

Nay là: Khóm 4, xã Đ, tỉnh C.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Minh T1, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Căn cước công dân số: 096070015514; cấp ngày: 12/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C.

Nay là: Khóm 4, xã Đ, tỉnh Mau.

- *Người kháng cáo*: Ông Huỳnh Văn T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bà Trần Y K trình bày:*

Vào ngày 26/3/2023, ông T có mượn của bà số tiền 397.000.000 đồng, khi mượn tiền ông T có hứa để bán nhà sẽ trả nợ cho bà, nhưng khi ông T bán được nhà cũng không trả nợ. Bà có đến gặp ông T thì ông T hứa khi nhận được tiền nghỉ hưu trước tuổi sẽ trả nợ cho bà và ông T có làm biên nhận nợ ngày 26/3/2025. Do không tin tưởng lời hứa của ông T nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ông T trả cho bà số tiền 397.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T trả số tiền là 203.000.000 đồng.

- *Theo ông Huỳnh Văn T trình bày:*

Vào ngày 22/3/2023, ông có vay của bà Trần Y K số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 15.000.000 đồng/tháng, việc thanh toán lãi được thực hiện hằng tháng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

+ Từ ngày 22/3/2023 đến ngày 22/7/2023 là 04 tháng lãi, số tiền phải trả là 60.000.000 đồng, ông T đóng lãi được 53.000.000 đồng, còn nợ 7.000.000 đồng.

+ Từ ngày 22/7/2023 đến ngày 07/10/2023 là 02 tháng 15 ngày, đã đóng lãi đủ bằng số tiền 37.500.000 đồng.

+ Từ ngày 08/10/2023 đến ngày 18/6/2024 là 08 tháng 10 ngày, tổng số tiền lãi là 125.000.000 đồng, có trả được 47.000.000 đồng, còn nợ 78.000.000 đồng.

+ Từ ngày 18/6/2024 đến ngày 18/3/2025 là 09 tháng lãi, số tiền phải đóng là 135.000.000 đồng, đã đóng 30.000.000 đồng, lại nợ 105.000.000 đồng.

Ngày 25/7/2023, ông T vay thêm 10.000.000 đồng, mỗi tháng thỏa thuận trả lãi bằng 750.000 đồng.

+ Từ ngày 25/7/2023 đến ngày 25/11/2024 là 16 tháng, nộp đủ tiền lãi 12.000.000 đồng.

+ Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 18/6/2024 là 5 tháng 23 ngày, tổng số tiền lãi là 4.325.000 đồng, bà K giảm 325.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng.

Ngày 18/6/2024, ông T làm biên nhận có nợ bà K số tiền 292.000.000 đồng. Trong đó, 200.000.000 đồng vốn + 78.000.000 đồng lãi + 10.000.000 đồng (có 7.000.000 lãi và 3.000.000 vốn) + 4.000.000 đồng lãi. Biên nhận do ông đánh máy đưa cho bà K 1 bản, anh giữ 1 bản nhưng bản ông lưu giữ bà K không có ký tên.

Vào ngày 26/3/2025, bà K yêu cầu ông làm biên nhận vì đến thời điểm này số tiền vốn lãi là 397.000.000 đồng, trong đó gồm số tiền 292.000.000 đồng vốn và lãi 105.000.000 đồng. Ông làm biên nhận ghi chi tiết về số tiền vốn lãi nhưng bà K không đồng ý, yêu cầu ông sửa nội dung biên nhận, thể hiện ngắn gọn nội dung là có mượn của bà K số tiền 397.000.000 đồng. Do công việc làm ăn của ông gặp khó

khẩn nên chưa có khả năng thanh toán vốn lãi cho bà K và ông T1. Qua yêu cầu khởi kiện của bà K, ông thừa nhận có vay của bà K tổng số tiền vốn là 203.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền vốn; về số tiền lãi ông đã thanh toán 179.500.000 đồng, ông không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Theo ông Lê Minh T1 trình bày:

Ông với bà K là vợ chồng, số tiền bà K cho ông T vay ông có biết và được sự thống nhất của ông. Ông thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà K.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 132/2025/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Y K. Buộc ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Y K và ông Lê Minh T1 số tiền 203.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 20/6/2025, ông Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo, yêu cầu xem xét lại số tiền ông phải trả, lý do ông đóng lãi quá nhiều; ông phải chịu án phí dân sự 2,5% và bà K phải chịu 2,5%,

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà K không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bà Trần Y K khởi kiện yêu cầu ông T trả cho bà K số tiền 397.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 26/3/2025 dl. Quá trình giải quyết vụ án, bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh T trả số tiền 203.000.000 đồng. Đối với ông T, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông T thừa nhận có nợ tiền của bà K và có làm biên nhận ngày 26/3/2025 dl như bà K cung cấp. Ông T đồng ý trả cho bà K số tiền 203.000.000 đồng theo yêu cầu của bà K. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, buộc ông T trả cho bà K số tiền 203.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của bà K được chấp nhận toàn bộ, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là đúng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Huỳnh Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 132/2025/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Y K.

Buộc ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Y K và ông Lê Minh T1 số tiền 203.000.000 đồng (Hai trăm lẻ ba triệu đồng).

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Y K không phải chịu. Bà K đã dự nộp 9.925.000 đồng theo biên lai thu số 0002939 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được nhận lại. Ông Huỳnh Văn T phải chịu 10.150.000 đồng

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20/6/2025, ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001342 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 4- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4- Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập